

**CÔNG TY CỔ PHẦN NGHIÊN CỨU VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ  
SPOMEDIC**

**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN NGHIÊN CỨU VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ SPOMEDIC

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: SPOMEDIC RESEARCH AND TECHNOLOGY DEVELOPMENT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: SPOMEDIC., JSC

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0109411801

**3. Ngày thành lập:** 10/11/2020

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Tầng 4, Toà nhà Trung tâm Ươm tạo và Đào tạo công nghệ cao, Khu CNC Hoà Lạc, Xã Hạ Bằng, Huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                 | Mã ngành    |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải<br>(Trừ hoạt động hàng không)                                                                                         | 5229        |
| 2.  | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Xuất nhập khẩu các loại mặt hàng công ty kinh doanh                                  | 8299        |
| 3.  | Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ                                                                                 | 7212(Chính) |
| 4.  | Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học nông nghiệp                                                                                           | 7214        |
| 5.  | Kiểm tra và phân tích kỹ thuật                                                                                                                                            | 7120        |
| 6.  | Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Dịch vụ chuyển giao công nghệ                                                        | 7490        |
| 7.  | Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết:<br>- Sản xuất thực phẩm chức năng<br>- Sản xuất vi chất dinh dưỡng và thực phẩm tăng cường vi chất dinh dưỡng | 1079        |
| 8.  | Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh                                                                                                    | 2023        |

|     |                                                                                                                                                                                        |      |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 9.  | Sản xuất sản phẩm hoá chất khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết:<br>- Sản xuất chế phẩm sinh học                                                                                    | 2029 |
| 10. | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp                                                                                                                                 | 4653 |
| 11. | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác<br>Chi tiết: Bán buôn thiết bị và dụng cụ đo lường                                                                                     | 4659 |
| 12. | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu                                                                                                                                      | 4669 |
| 13. | Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa<br>(Loại trừ hoạt động đấu giá)                                                                                                                     | 4610 |
| 14. | Bán buôn thực phẩm<br>Chi tiết:<br>- Kinh doanh thực phẩm chức năng<br>- Kinh doanh vi chất dinh dưỡng và thực phẩm tăng cường vi chất dinh dưỡng                                      | 4632 |
| 15. | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình<br>Chi tiết:<br>- Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh<br>(Trừ bán buôn dược phẩm)                                                   | 4649 |
| 16. | Bán buôn tổng hợp                                                                                                                                                                      | 4690 |
| 17. | Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh<br>Chi tiết:<br>- Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh | 4772 |
| 18. | Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh<br>(Trừ bán lẻ súng đạn loại dùng để đi săn hoặc thể thao; bán lẻ tem và tiền kim khí; bán lẻ vàng miếng, vàng nguyên liệu).  | 4773 |
| 19. | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ<br>Chi tiết:<br>- Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô                                                                                              | 4933 |
| 20. | Kho bãi và lưu giữ hàng hóa<br>Chi tiết: hoạt động lưu giữ hàng hóa<br>(không bao gồm hoạt động kinh doanh bất động sản)                                                               | 5210 |
| 21. | Bốc xếp hàng hóa<br>(Trừ bốc xếp hàng hóa cảng hàng không)                                                                                                                             | 5224 |
| 22. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ                                                                                                                                | 5225 |

**6. Vốn điều lệ:** 3.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 300.000

8. Cổ đông sáng lập:

| STT | Tên cổ đông           | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức                         | Loại cổ phần              | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập | Ghi chú |
|-----|-----------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | HOÀNG THỊ PHƯƠNG THÚY | Số 1/1132 đường Láng, Phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam                           | Cổ phần phổ thông         | 180.000    | 1.800.000.000         | 60,000    | 001184003888                                                                                |         |
|     |                       |                                                                                                              | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                       |                                                                                                              | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                       |                                                                                                              | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                       |                                                                                                              | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                       |                                                                                                              | Tổng số                   | 180.000    | 1.800.000.000         | 60,000    |                                                                                             |         |
|     |                       |                                                                                                              |                           |            |                       |           |                                                                                             |         |
| 2   | CAO THỊ NHƯ LÊ        | P2513 CC Riverside Garden, 349 Vũ Tông Phan, Phường Khương Đình, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | Cổ phần phổ thông         | 60.000     | 600.000.000           | 20,000    | 040184000097                                                                                |         |
|     |                       |                                                                                                              | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                       |                                                                                                              | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                       |                                                                                                              | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                       |                                                                                                              | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                       |                                                                                                              | Tổng số                   | 60.000     | 600.000.000           | 20,000    |                                                                                             |         |
|     |                       |                                                                                                              |                           |            |                       |           |                                                                                             |         |

|   |                 |                                                                                                                    |                           |        |             |        |           |
|---|-----------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|--------|-------------|--------|-----------|
| 3 | NGUYỄN THỊ LIÊN | P818 Nơ 7B Bán đảo Linh Đàm, đường Nguyễn Duy Trinh, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | Cổ phần phổ thông         | 60.000 | 600.000.000 | 20,000 | 013472873 |
|   |                 |                                                                                                                    | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0      | 0           | 0,000  |           |
|   |                 |                                                                                                                    | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0      | 0           | 0,000  |           |
|   |                 |                                                                                                                    | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0      | 0           | 0,000  |           |
|   |                 |                                                                                                                    | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0      | 0           | 0,000  |           |
|   |                 |                                                                                                                    | Tổng số                   | 60.000 | 600.000.000 | 20,000 |           |

### 9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

| STT | Tên cổ đông | Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có) | Tỷ lệ (%) | Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|

### 10. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: HOÀNG THỊ PHƯƠNG THÚY

Giới tính: Nữ

Chức danh: Tổng giám đốc

Sinh ngày: 02/02/1984

Dân tộc: Tày

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 001184003888

Ngày cấp: 27/10/2014

Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 1/1132 đường Láng, Phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Phòng 3412, Pearl 1, CC Mỹ Đình Pearl, Số 1 Châu Văn Liêm, Phường Phú Đô, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội